

TỔNG CÔNG TY KHÍ VIỆT NAM - CTCP
CÔNG TY CỔ PHẦN PHÂN PHỐI
KHÍ THẤP ÁP DẦU KHÍ VIỆT NAM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 125 /KTA - TCKT
V/v Giải trình Lợi nhuận sau thuế TNDN
tại Báo cáo tài chính Quý 1 năm 2022.

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 18 tháng 4 năm 2022

Kính gửi:

- Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở Giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh Quý 1 năm 2022 và tình hình thực tế của CTCP Phân phối Khí thấp áp Dầu khí Việt Nam (mã chứng khoán: PGD).

PGD xin giải trình nguyên nhân Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp tại Báo cáo KQHĐKD Quý 1 năm 2022 tăng 105,14% so với cùng kỳ năm 2021, cụ thể như sau:

1. Tổng hợp một số chỉ tiêu chính:

TT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Quý 1 năm 2021	Quý 1 năm 2022	Chênh lệch	% tăng giảm
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6) = (5)-(4)	(7)=(6)/(4)
1	Sản lượng khí	MMBTU	9.165.452,19	9.691.042,24	525.590,05	5,73%
2	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	2.047.381.376.157	2.662.358.523.109	614.977.146.952	30,04%
3	Giá vốn hàng bán	Đồng	1.911.885.631.830	2.426.092.975.843	514.207.344.013	26,90%
4	Lợi nhuận gộp	Đồng	135.495.744.327	236.265.547.266	100.769.802.939	74,37%
5	Tỷ lệ lãi gộp/Doanh thu	%	6,62%	8,87%	2,25%	33,99%
6	Chi phí hoạt động	Đồng	105.264.845.987	128.344.751.141	23.079.905.154	21,93%
7	Lợi nhuận trước thuế	Đồng	53.398.458.903	110.187.541.998	56.789.083.095	106,35%
8	Thuế TNDN	Đồng	10.699.007.051	22.592.419.760	11.893.412.709	111,16%
9	Lợi nhuận sau thuế	Đồng	42.699.451.852	87.595.122.238	44.895.670.386	105,14%

2. Nguyên nhân:

Sản lượng khí (Chỉ tiêu 1) của Quý 1 năm 2022 tăng 525.590,05 MMBTU (tương đương 5,73%) làm Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ (Chỉ tiêu 2) tăng 614.977.146.952 đồng (tương đương 30,04%) so với cùng kỳ năm 2021.

Lợi nhuận gộp (Chỉ tiêu 4) tăng 100.769.802.939 đồng (tương đương 74,37%), trong khi Chi phí hoạt động (Chỉ tiêu 6) chỉ tăng 23.079.905.154 đồng (tương đương 21,93%) làm Lợi nhuận trước thuế (Chỉ tiêu 7) tăng 56.789.083.095 đồng (tương đương 106,35%) so với cùng kỳ năm 2021. Theo đó, Lợi nhuận sau thuế (Chỉ tiêu 9) tăng 44.895.670.386 đồng (tương đương 105,14%) so với cùng kỳ năm 2021.

Trân trọng!

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS (để b/c);
- Người CBTT (để t/h);
- Lưu VT, TCKT. HT(03).



GIÁM ĐỐC



Trần Thanh Nam

